TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 / 2022/ HNGĐ - ST
Ngày 05-5-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Diếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cung.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/ 2021/TLST- HNGĐ ngày 15/12/2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy V**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị đơn**: Huỳnh Văn Đ,** sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chị V có mặt. Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày:

Chị V với anh Đ quen nhau tự nguyện rồi đến với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào năm 2013.

Trong cuộc sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham chơi cờ bạc không chịu làm ăn lo cho gia đình. Hai bên gia đình và bản thân chị V cũng đã khuyên nhủ và tha thứ cho anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Từ tháng 6/2021 đến nay chị V và anh Đ đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh Đ thường xuyên đi ngoài đường không về nhà. Chị V xét thấy tình

cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn đối với anh Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/7/2014 và Huỳnh Khải N1, sinh ngày 04/7/2019.

Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

**Tại bản tự khai ngày 11/3/2022 và biên bản hòa giải anh Huỳnh Văn Đ trình bày:* Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị V về quan hệ hôn nhân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Đ thừa nhận anh Đ có ham chơi cờ bạc dẫn đến không chăm lo được cho vợ con. Nhưng anh mong muốn chị V cho anh thêm cơ hội để được sữa sai. Anh Đ không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Thống nhất có hai con chung tên, tuổi như chị V trình bày. Hiện nay hai con đang ở với chị V.

Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý để chị V trực tiếp nuôi hai con và anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng là 4.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022.

Vì hiện nay anh thường xuyên đi làm ăn xa không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa hực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 107, 110,116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thùy V ly hôn anh Huỳnh Văn Đ; Về con chung: giao 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/7/2014 và Huỳnh Khải N1, sinh ngày 04/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng anh Đ, chị V đã thống nhất anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Huỳnh Văn Đ, anh Đ có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị V và anh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2013, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị V có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Anh Đ vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đ có văn bản thừa nhận mình sai và mong muốn Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải nhưng chị V cương quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Đ đã trầm trọng. Chị V đã cho anh Đ cơ hội nhưng anh Đ không sữa đổi. Chị V đã không còn tình cảm với anh Đ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Nguyễn Thị Thùy V yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho Nguyễn Thị Thùy V được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị V và anh Đ có 02 con chung chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/7/2014 và Huỳnh Khải N1, sinh ngày 04/7/2019.

Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của chị V, HĐXX thấy: Hiện nay hai cháu đang ở với chị V. Anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa và anh Đ có ý kiến nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý để chị V trực tiếp nuôi hai con, anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuoi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển của các cháu và cũng đảm bảo nguyện vọng của cháu Huỳnh Minh N sinh ngày 08/7/2014 có văn bản trình bày là nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị V. Giao hai con cho chị V trực tiếp nuôi, buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thơi điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Huỳnh Văn Đ là đúng pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, ĐIều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy V.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy V được ly hôn anh Huỳnh Văn Đ.

2.Về con chung:

Giao hai 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/7/2014 và Huỳnh Khải N1, sinh ngày 04/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp nuôi.

Buộc anh Huỳnh Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thơi điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thuỳu V phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị Vđã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001098 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị V đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn Định phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- - Lưu HS.

Lê Thị Diếu